**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**TẬP 96**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 324, dòng thứ nhất; xem từ ngay chính giữa, dòng: “**Sách Hội Sớ lại viết: Bồ Tát có hai thứ trí, làm căn bản cho hết thảy hạnh tu**”. Bài trước chúng ta đã học đến chỗ này, căn bản cho hết thảy hạnh tu. Chữ “hết thảy” này là chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Hay nói cách khác, tuy có vô lượng pháp môn nhưng căn bản hạnh tu, đều không vượt ngoài hai loại trí huệ này. Cũng tức là nói: “***Tu hành là tu cái gì?***”, chính là tu hai loại trí huệ này. Có rất nhiều phương pháp để tu, hai loại trí huệ này có tám vạn bốn ngàn cách; vô lượng pháp môn cũng chính là cách thức. Cho nên trong kinh Đại thừa, Đức Phật nói với chúng ta: “**Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp**”, đây là sự thật, không hề giả. Nếu đã là bình đẳng, đương nhiên là không có cao thấp. Vậy còn có gì khác biệt nữa chứ! Có thể thành công hay không, mấu chốt ở chỗ bạn có biết cách hay không thôi.

Đại đức Phật môn thường hay kiểm xét học trò bằng cách, hỏi: “*Anh có biết hay không vậy?*”. Biết thì môn nào cũng đều có thể khai trí huệ, hai loại trí huệ này. “Giới-Định-Huệ”, “Nhân giới được định, Nhân định khai huệ”, khai huệ gì? Ngay chỗ này có nói, chính là “như lý trí” với “như lượng trí”. Trong kinh điển, cũng có rất nhiều chỗ nói về “căn bản trí” và “hậu đắc trí”. Khai phát được cái trí huệ này, căn bản trí là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là căn bản trí; còn hậu đắc trí là tác dụng khởi lên của căn bản trí. Để đi giáo hóa chúng sanh, căn bản trí là tự thọ dụng, hậu đắc trí là tha thọ dụng. Khi chung sống cùng với tất cả chúng sanh, nó sẽ khởi tác dụng giáo hóa viên mãn, hoàn toàn nhờ vào hậu đắc trí; hậu đắc trí cũng gọi là sai biệt trí. Căn bản trí, hậu đắc trí đều là “bát nhã vô tri”, được nói trong kinh Bát Nhã. Vô tri là căn bản trí, lúc nó khởi tác dụng thì là vô sở bất tri, bát nhã vô tri. “Vô sở bất tri”, vô sở bất tri là sai biệt trí, là khởi tác dụng. Chúng ta nói khai ngộ, khai ngộ là căn bản trí. Sau khi khai ngộ, quả thật tất cả pháp thế xuất thế gian thảy đều thông đạt, đó là sai biệt trí.

Tất cả mọi Kinh giáo mà chư Phật đã thuyết, dù bạn chưa từng học qua, nhưng khi bạn vừa xem thì liền thấu suốt, vừa nghe liền rõ ràng. Đó là gì? Đó là căn bản trí. Có người đến thỉnh giáo với bạn, bạn liền có thể giảng giải cho họ. Căn tánh người thỉnh giáo với bạn, cũng không nhất định; không phải chỉ có một loại duy nhất, mà căn tánh kiểu gì cũng có. Với cùng một bộ kinh, người căn tánh thế nào bạn đều có thể khiến họ đạt được lợi ích, đây là bởi vì bạn biết thiện xảo phương tiện. Cho nên, pháp là không có định pháp nào cả, không có một cách thuyết pháp cố định khuôn mẫu nào. Phật pháp là thế, mà pháp thế gian cũng là thế. Chẳng hạn. mọi người xem thấy trong Luận Ngữ, Khổng Tử giảng về “hiếu”, Khổng Tử giảng về “nhân”. Chúng đệ tử hướng về Khổng Tử thỉnh giáo, thế nào là hiếu? Thế nào là nhân? Câu trả lời của Khổng Tử: “*Không có cái nào là nhất định*”. Trả lời cho “giáp”, khác với trả lời cho “ất”; câu trả lời cho “bính” khác với trả lời cho “ất”. Mỗi một lời đáp đều chính xác, nhưng nó thích hợp với căn tánh của mỗi người, để người hỏi có được sự thể ngộ. Họ có thể áp dụng vào trong đời sống, vừa học vừa làm. Đây là hậu đắc trí, đây là vô sở bất tri.

Căn bản trí ở trong Phật pháp có rất nhiều; ví dụ, chúng đệ tử hướng đến lão sư thưa hỏi, lão sư có khi không trả lời, vậy mà học trò lại khai ngộ. Trong đó, khiến người ta nhìn thấy được chỗ thâm sâu khó lường. Căn tánh mỗi người không tương đồng, có người nói với họ tự nhiên họ nghe hiểu; có người thì trong lúc trầm mặc lại hốt nhiên khai ngộ. Đó là không trả lời, mà chính là trả lời. Công phu của sư phụ đạt tầm rồi, nên có thể quan sát căn tánh của con người. Khi họ đang ở vào cái thế “sắp ngộ nhưng chưa ngộ”, đang ở cửa ngõ; lúc ấy giúp họ đẩy một cái, họ lập tức vào được cửa. Phương pháp do người mà có sự khác biệt, do thời điểm mà có sự khác biệt, do nơi chốn mà có sự khác biệt, nên chẳng có định pháp nào cả. Nhưng nền tảng của họ nhất định là thiền định, cũng tức là thanh tịnh, bình đẳng được nói trong bổn kinh. Không có được điều kiện này, thì không thể khai ngộ.

Lão sư, cho dù là Phật cũng không cách gì giúp bạn khai ngộ được. Định là do bản thân bạn tu được, thế nào gọi là định? Trong tâm thanh tịnh sạch sẽ chẳng nhiễm mảy trần, đó gọi là định. Trong nhà Phật thường nói là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây gọi là định, phải có điều kiện này mới có thể khai ngộ; không có điều kiện này, dẫu có hành bất kỳ phương pháp nào cũng chẳng thể khai ngộ. Cho nên, pháp thượng thượng thừa hay pháp Nhất thừa, thượng thượng thừa tức là Nhất thừa. Nhất thừa là gì? Nhất thừa là Phật pháp, là pháp thành Phật. Bạn không có đầy đủ điều kiện này thì không được, Phật sẽ không thuyết, vì có thuyết cũng vô ích. Cho nên, Phật pháp có Nhất thừa, có Đại thừa, có Tiểu thừa. Hướng thượng nhất trước toàn là pháp Nhất thừa, mỗi một pháp đều là như vậy cả, đều bình đẳng nhau. Tịnh độ niệm Phật, cái pháp này cũng là như vậy. Niệm câu Phật hiệu này mà niệm đến lý nhất tâm bất loạn, liền nhập vào cảnh giới này. Sự nhất tâm bất loạn là cảnh giới của A La Hán; lý nhất tâm là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Chúng ta xem chỗ này, dẫn dụng điều được nói trong Hội Sớ, chỗ này là phần giải thích, “***những gì là hai?***”, tức là gồm hai loại nào? “***một là như lý trí***”, là “lý như như”, đây chính là tự tánh, là bổn tánh.

Phần trước nói về Pháp tánh, Chân như; đã nói ra hàng loạt danh từ, đều là nói về cùng một sự việc. Trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ bát nhã trí huệ, vô lượng vô biên. Cái trí huệ này mỗi người đều có, những gì mà kinh Hoa Nghiêm nói toàn là lời thật: “**Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai**”. So với Như Lai, Thích Ca Như Lai, A Di Đà Như Lai, Tỳ Lô Giá Na Như Lai và với hết thảy chư Phật chẳng hề khác biệt. Cái trí huệ viên mãn của các ngài, mỗi người chúng ta, ai nấy đều có cái trí huệ viên mãn giống như Phật vậy. Tại sao cái trí huệ ấy giờ không thể hiển hiện ra? Phật có nói rồi: “**Bởi do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc**”. Vấn đề của chúng ta nằm ở đâu? Ở ngay nơi có vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, tự nhiên sẽ khởi tâm động niệm. Nguyên nhân của chuyện này là sao? Là do tập khí. Khởi tâm động niệm liền tạo nghiệp, là sai rồi; không khởi tâm, không động niệm, đây là cảnh giới gì? Nghĩa là không còn vô minh phiền não, họ sẽ không khởi tâm, không động niệm.

Có vô minh phiền não, nhất định là sẽ khởi tâm động niệm. Trong lục đạo, tìm một người không khởi tâm không động niệm, tìm không ra. Hay nói cách khác, tuy là có trí huệ, đức năng, tướng hảo giống hệt như Như Lai, nhưng toàn bộ đều không khởi tác dụng. Chúng ta muốn biết, người thế nào mới khởi được tác dụng? Người của Thế giới Cực Lạc khởi được tác dụng. Nhớ kỹ…người của Thế giới Cực Lạc là người nào? Là người vãng sanh vào cõi Đồng Cư. Cõi Cực Lạc không có sáu nẻo, chỉ có hai nẻo là cõi Người và cõi Trời. Vì vậy, Phàm Thánh Đồng Cư Độ chỉ có hai đạo, không có A tu la, không có Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh. Những nẻo này, Thế giới Cực Lạc đều không có. Thế giới Cực Lạc có chim, những loài chim này đều biết giảng kinh, đều biết thuyết pháp; đó là do A Di Đà Phật biến hiện ra, không phải thật. Vì vậy, chúng không phải súc sanh. Ngoại trừ điểm này ra, lục đạo trong mười phương chư Phật sát độ cũng tương tự như của chúng ta vậy, đều là do mê mất đi tự tánh.

Phật Bồ Tát ở nơi đó giáo hóa, giúp mọi người phá mê khai ngộ. Phật dạy cái gì? Ngàn kinh vạn luận. Không chỉ có riêng mình Thế Tôn, mà tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, đều là dạy bạn “nhìn thấu, buông xả”. Tóm lại, luôn là bốn chữ này. Nhìn thấu tức là liễu giải được chân tướng sự thật rồi, liễu giải bằng cách nào? Buông xả ắt sẽ liễu giải được. Cho nên buông xả rất quan trọng, không thể không buông xả. Học pháp môn, vì sao có rất nhiều người bao gồm cả bản thân chúng ta, công phu học tập không đắc lực. Vì lý do gì? Vì không biết cách học, không nghe lời. Cổ thánh Tiên hiền dạy chúng ta, chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, thậm chí là những bậc thiện hữu, bậc thiện tri thức chân thật ở ngay trước mắt cũng dạy chúng ta như thế. Dạy làm sao? Là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Chúng ta cũng nghe đến nhàm tai rồi, cũng biết nói, nhưng trên thực tế thì thế nào? Trên thực tế, chúng ta căn bản không có y giáo phụng hành, chúng ta vẫn là đồng thời học rất nhiều môn, học rất nhiều kinh luận. Đó là cái gì? Là tâm tham, muốn học nhiều một chút. Có học được không? Học được rồi, học được cái gì? Là tri thức giúp tăng trưởng thêm vọng tâm của mình.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu pháp. 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, Ngài đi xuất gia; 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Sở tri chướng là cái gì? Là sau khi xuất gia, tức là kể từ sau 19 tuổi cho đến 30 tuổi, trong 12 năm đó Ngài đi tham học. Mọi tôn giáo, mọi học phái của Ấn Độ, Ngài thảy đều học qua, đây là biểu diễn. Giống như chúng ta vậy, nghe nhiều học rộng, học được rất nhiều tri thức. Rồi thì sao? Vẫn không thể chấm dứt sanh tử, không thể thoát Tam giới, không thể minh tâm kiến tánh, vẫn là phiền não một đống. 12 năm này là làm cho chúng ta xem, để chúng ta giác ngộ, Ngài giác ngộ rồi! Cách làm này không được nên bèn từ bỏ, từ bỏ rồi thì đi con đường nào? Đi con đường Giới-Định-Huệ. Giới là cuộc sống của Ngài, điều quan trọng hiện tại là tu định, nên Ngài đến cội cây tất bát la ngồi nhập định. Ở trong định mà khai ngộ, đêm nhìn sao sáng mà đại triệt đại ngộ.

Sau khi ngộ rồi, không có người đến khởi thỉnh Ngài, nên Ngài muốn nhập vào Niết bàn. Vì phàm phu không biết, nhưng người cõi Tịnh Cư Thiên biết. Tịnh Cư Thiên chính là Tứ Thiền Ngũ Bất Hoàn Thiên, chư thiên nơi đó nhìn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật; họ liền cùng nhau từ cõi Tứ Thiền hạ phàm, hóa thành con người, đến thỉnh pháp với Phật; thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyển pháp luân. Thế là Phật Thích Ca nhận lời, từ đó mới đến vườn Lộc Uyển độ cho năm vị tỳ kheo. Năm người này đều là người thân của Ngài. Khi Ngài xuất gia, Phụ vương của Ngài cắt cử năm người này đi theo chăm sóc cho Ngài, làm bạn đồng hành với Ngài. Ngài vừa nhìn biết duyên chín muồi rồi, cho nên triệu tập năm người này lại; giảng cho họ nghe về “Khổ-Tập-Diệt-Đạo”, giảng “pháp Tứ Đế”. Kiều Trần Như chứng tứ quả A La Hán, những người khác thì chứng sơ quả, nhị quả cũng không rõ lắm. Nhưng chứng A La Hán thì chỉ có một mình Kiều Trần Như. Từ đó, trên thế giới này đã có đầy đủ Tam Bảo.

Cây tất bát la, về sau chúng ta gọi nó là cây Bồ đề, vì do Ngài ngồi dưới cội cây ấy mà khai ngộ. Vì thế, khai ngộ cần phải một niệm khác biệt cũng không được có, thế thì liền trở về với tự tánh. Trở về với tự tánh chính là đại triệt đại ngộ, hai loại trí huệ này liền hiện tiền. Bạn xem, căn bản trí là tự thọ dụng; hậu đắc trí, dạy học là tha thọ dụng. Như lý trí, đây là căn bản trí, đây chính là định, là tự tánh vốn định. Định là thể, là lý thể của tự tánh, vốn đầy đủ vô lượng trí huệ. Cái này không phải do học mà có, tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí huệ. Bạn thấy tánh rồi thì trí huệ này liền xuất hiện, Phật sẽ xem coi những chúng sanh nào có duyên; Phật không độ người vô duyên. Những người được độ là do trong đời quá khứ đã từng có duyên với Phật, hoặc có duyên với chúng đệ tử của Phật. Người này lão sư độ không được, nhưng học trò có thể độ được. Vì sao? Vì họ có duyên với đệ tử Phật. Lúc Thế Tôn còn tại thế, trường hợp thế này rất nhiều. Có duyên với Xá Lợi Phất, thì phái Xá Lợi Phất đi độ; có duyên với A Nan thì cử A Nan đi độ. Lúc Phật đích thân đến độ cho họ, họ vừa thấy Phật đến liền trốn sang một góc hoặc là đi mất, ngại gặp mặt Phật. Điều này nói với chúng ta, Phật không độ chúng sanh vô duyên.

Hiện nay, chúng ta kết pháp duyên với chúng sanh. Pháp duyên kết được càng nhiều, tương lai bạn độ được càng nhiều người. Số chúng sanh mà mỗi một vị Phật độ không giống nhau, có người độ được rất nhiều, có người độ được không nhiều. Vì lúc hành Bồ Tát đạo, kết duyên với chúng sanh có sự nhiều ít không đồng. Cho nên, tâm lượng phát ra phải lớn, phải phát cái tâm muốn phổ độ hết thảy chúng sanh, khắp pháp giới hư không giới. Phải phát cái tâm rộng lớn này, phát cái nguyện này, ngày ngày đều phát. Thường xuyên phát, không ngừng phát nguyện, cứ lặp đi lặp lại như thế, đây chính là ý nghĩa “đọc sách ngàn lần, dần dần liền trở thành hiện thực”. Biến số mà ít thì có khi sẽ quên mất, không biết mình đã phát nguyện chưa nhỉ? Nghĩ nửa ngày trời, mới chợt nhớ ra đã phát cái nguyện này rồi. Phật chế định cho chúng Ta Bài công khóa sớm tối, chính là dạy cho chúng ta. Sáng sớm là để thức tỉnh bản thân, buổi tối là kiểm điểm với phản tỉnh, công khóa sáng-tối chính là có ý như vậy. Sáng nhắc nhở chính mình, nguyên ngày hôm nay phải thật làm; đến khóa tối thì đi phản tỉnh, đã làm được bao nhiêu rồi, những điều nào mình chưa làm được. Thế thì bài công khóa sáng-tối mới thật sự có thọ dụng. Nếu như không biết nhắc nhở, phản tỉnh chính mình, chứng tỏ chúng ta dụng công không nhiều nơi công khóa sáng-tối, thế thì cũng hết cách giúp bạn.

“***Đoạn phiền não, chứng Bồ đề***”, đây chính là lời mà Chương Gia Đại sư đã nói. Phật pháp trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Biểu hiện trên bề mặt của cái nghi quỹ này là chỉnh tề, trang nghiêm, đoan chánh. Đây là nhằm tiếp dẫn chúng sanh bằng cách, lên đài biểu diễn khiến chúng sanh hoan hỷ, khiến chúng sanh cảm động, chính là có ý như vậy. Tự mình nâng cao chính mình, nhất định phải thức tỉnh; phản tỉnh bản thân, phải dùng công phu này. Trong tôn giáo, đạo Hồi, họ rất hay dùng phương pháp này. Một ngày họ cầu nguyện năm lần; thời gian vừa đến, bất kể đang làm cái gì cũng phải bỏ hết để đi cầu nguyện. Thời gian cầu nguyện của họ, đại khái chỉ có mấy phút thôi. Sau khi cầu nguyện xong thì lại bắt tay vào làm việc tiếp, đây chính là nhắc nhở. Vì thế, tôi ở Singapore nhìn thấy một ngày bên đạo Hồi người ta cầu nguyện năm lần, tôi liền nghĩ ngay đến việc chúng ta niệm Phật. Chúng ta dùng pháp mười niệm, một ngày chín lần. Còn sít sao hơn của họ nữa, chín lần gồm, sáng sớm thức dậy, tối trước khi đi ngủ. Pháp mười niệm này của chúng tôi, chính là mười câu Phật hiệu. Hết sức đơn giản, mười câu Phật hiệu, chỉ cần hai, ba phút là làm xong, không chướng ngại công việc. Thời gian của ba bữa ăn là thực hiện ba lần, vậy là năm lần. Ba bữa ăn sớm tối, ba bữa ăn chúng ta không niệm chú cúng dường mà chúng ta chắp tay niệm mười niệm A Di Đà Phật, đây chính là pháp mười niệm. Với lại buổi sáng lúc đi làm, lúc tan ca, buổi chiều đi làm, với lúc tan ca….tổng cộng là chín lần. Chính là nói bất kể bạn làm việc gì, trước khi làm phải cầu nguyện; sau khi làm cũng phải cầu nguyện. Chúng ta niệm mười niệm trước khi đi làm, niệm mười câu Phật hiệu; sau khi tan ca, niệm mười câu Phật hiệu rồi ra về. Một ngày chín lần, một lần cũng không khuyết. Nếu bạn làm như vậy suốt một đời, bạn nhất định vãng sanh, vì dưỡng thành thói quen rồi.

Vấn đề ở chỗ không phải học cho nhiều pháp môn, Hải Hiền Lão hòa thượng nói với chúng ta: “***Ở đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên***”. *Chuyên* chính là chuyên nhất, chân thật chuyên nhất thì không có việc gì là không thành. Chúng sanh ở trên thế gian này, chúng sanh sáu nẻo thường có cái tâm hiếu kỳ. Thấy pháp môn này muốn học, thấy pháp môn kia cũng muốn học, học một đống cuối cùng chẳng thành được cái nào. Đây là gì vậy? Là không biết cách. Quý ở chuyên, Lão tổ tông của chúng ta vào thời xa xưa đã biết. Bạn xem, các vị ấy soạn câu này, trong giáo trình Tam Tự Kinh dành cho nhi đồng: “***Giáo cho đạo, quý dĩ chuyên***”. Thời xưa, học tập không được cùng lúc học hai thứ, chỉ cho phép học một thứ thôi. Công khóa chủ yếu chỉ có một môn, ngoài ra cũng có các môn bổ trợ học kèm theo. Thời xưa, những môn học kèm theo, học trò ngoại trừ đọc một bộ sách ấy ra thì học viết chữ. Môn học phụ, chính là viết thư pháp, những dạng chữ khác nhau sẽ do lão sư chỉ dạy. Ngoài ra, có thể học kèm nhạc cụ, cho nên mới nói là “cầm kỳ thi họa”, hội họa. Cái này thì được, là môn phụ trợ; nhưng môn chủ yếu nhất định chỉ có một môn, chẳng hạn như học “Luận Ngữ”. Phải đem Luận Ngữ niệm trên một ngàn lần “*đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. Ý nghĩa của ngàn lần, không phải thật sự là một ngàn lần, mà ý là “nhiều”. Nhiều đến mức độ nào vậy? Nhiều đến khi khai ngộ, ngộ rồi mới có thể xem thứ khác. Chân thật khai ngộ rồi! Khi đã khai ngộ, xem những thứ khác là để lắp đầy sai biệt trí của bạn, cũng tức là “như lượng trí”. Mai này cái bạn dùng để dạy học, chính là cái mà bạn đã khai ngộ, như “lý trí” là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, thì nghe nhiều học rộng.

Chúng ta thấy Bồ Tát Long Thọ của Ấn Độ, vị này cực kỳ nổi tiếng, thông suốt khắp cả Đại thừa Phật pháp. Đại thừa Trung Quốc có tám tông phái, đều nhận Ngài là tổ sư; cho nên, Ngài là tổ sư của tám tông. Tất cả Kinh giáo mà Thế Tôn đã thuyết suốt 49 năm; sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, 600 năm sau Ngài mới chào đời ở Ấn Độ; sau khi đại triệt đại ngộ, Ngài học Kinh giáo suốt 49 năm của Thế Tôn, chỉ cần ba tháng là học xong. Chúng ta có thể tin được không? Được, có ví dụ hẳn hoi, chúng ta xem “Lục Tổ Đàn Kinh”, Huệ Năng Đại sư ở tại Tào Khê. Thiền sư Pháp Đạt đến bái kiến Ngài, đương nhiên khi gặp mặt thầy thì phải hành lễ. Lễ bái trong Phật môn là ba lạy, đảnh lễ ba lễ. Ngài lạy ba lạy nhưng đầu không chạm đất. Lúc ngẩng lên, Lục Tổ liền hỏi Ngài: “*Ông lễ ba lễ đầu không chạm đất, trong lòng ông chắc hẳn có điều gì đáng tự hào lắm phải không?*”. Đây là ngạo mạn, có gì đáng tự hào vậy? Ngài liền nói, Ngài đọc kinh Pháp Hoa được ba ngàn biến. Phân lượng kinh Pháp Hoa rất lớn, tuy chỉ có bảy quyển nhưng mỗi quyển đều rất dài. Một ngày đại khái chỉ có thể niệm một bộ, bảy quyển là một bộ. Hơn ba ngàn biến, vậy là gần ngót mười năm. Mười năm chuyên vào một bộ kinh, đáng lý là phải khai ngộ rồi nhưng Ngài thì vẫn chưa. Lục Tổ bèn hỏi Ngài: “*Thế kinh Pháp Hoa nói về cái gì?*” (vì Lục Tổ chưa từng đọc qua kinh Pháp Hoa), thì Pháp Đạt không trả lời được, Ngài liền thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ bảo: “*Ông niệm cho ta nghe thử xem*”. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, Ngài niệm đến phẩm thứ hai “Phẩm Phương Tiện” thì Lục Tổ bảo: “*Thôi được rồi, không cần niệm nữa, ta đã biết cả rồi*”. Thế là giảng giải cho Pháp Đạt, nhờ đó Pháp Đạt khai ngộ. Khi đã khai ngộ, lúc lễ lạy…lần này đầu chạm đất.

Chúng ta từ trong đoạn ghi chép này liền hiểu được, người thật sự khai ngộ học thứ gì cũng học rất nhanh; vừa xem là hiểu liền, vừa nghe là biết hết. Người ta học kinh Pháp Hoa, học mười năm nhưng không hiểu. Còn Ngài, bạn xem, chưa niệm xong chỉ mới niệm được chút xíu, niệm đến phẩm thứ hai là được rồi; phần sau không cần niệm nữa thì Ngài đã hiểu trọn hết rồi. Đây mới biết, một kinh thông thì hết thảy kinh đều thông, thông toàn bộ. Một bộ đại tạng kinh, mỗi một quyển chỉ xem có hai, ba chương là hiểu rồi; nên chỉ cần ba tháng là được, không thành vấn đề. Thật có thể thông suốt, đây là lý niệm và phương pháp học tập của phương Đông. Người phương Tây không có, người phương Tây quả thật từ nhỏ là đã nghe nhiều học rộng. Ở trường mầm non là đã học không ít rồi, đúng thật là đa tài đa nghệ. Đến khi trưởng thành chẳng thông được thứ nào, chẳng thành thạo thứ nào cả. Thế thì sai rồi, chủ trương của người phương Đông là chỉ có một môn. Một môn thông thì hết thảy môn đều thông, đó chính là “như lượng trí”. Cho nên phải ghi nhớ cho thật kỹ, quý ở “chuyên”.

Hải Hiền là Đại đức Phật môn, “***ở đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên***”; Lão tổ tông nói với chúng ta, “***giáo chi đạo, quý dĩ chuyên***”. *Chuyên* liền có thể thành công, *tạp* thì không thể thành công được, thành ra tạp loạn rồi, đặc biệt là người tuổi tác đã cao. Thông thường chỉ cho người nào? Là người từ 40 tuổi trở lên. Lý lão sư ở Đài Trung mở lớp dạy học, học trò tuổi tác đã lớn, có một vị tuổi đã 60 tham gia lớp học giảng kinh. Phương pháp của thầy chính là chỉ có một bộ kinh, một người chỉ có thể học một bộ; bộ này học rành rồi thì có thể học bộ thứ hai. Toàn là học những bộ kinh nhỏ từ “A Hàm”, từ “kinh Đại Tập”, từ trong những bộ điển tịch này mà chọn. Học những kinh này thì không phải mất quá nhiều thời gian. Học rồi thì phải lên đài giảng kinh, ba lần đến năm lần là nhiều nhất, nhiều nhất là năm lần. Một tuần giảng một lần, năm lần tức là năm tuần, hơn một tháng. Bạn lên đài giảng, lão sư ở bên dưới nghe. Trước khi lên đài phải ở trong giảng đường, dạy thử trong cái phòng học nhỏ, giảng cho các đồng học. Lão sư cũng ngồi đó, bạn phải giảng cho mọi người nghe. Giảng xong, thì sẽ tiếp nhận lời phê bình của đồng học. Lần thứ hai sẽ chính thức lên đài giảng cho đại chúng, lão sư sẽ ngồi ở dãy cuối cùng. Lúc đó giảng kinh không có loa phóng thanh, lão sư ngồi dãy sau cùng, thầy phải nghe thấy tiếng bạn mới được. Nếu như không nghe thấy, âm thanh nhỏ quá thì không được. Sau khi giảng xong lại kiểm tra lại, chỉnh sửa lại. Một bài giảng như thế, giảng một bài như thế thì coi như viên mãn rồi. Phương pháp xem ra rất ngớ ngẩn, nhưng lại vô cùng có hiệu quả.

Bạn ở đó học ba tháng, khẳng định học một bộ kinh nhưng vẫn có thể giảng không tệ. Vì vậy, chúng đồng học học rất vui vẻ, có cảm giác thành tựu. Trong Viện Phật học, học ba năm thì tốt nghiệp; nhưng một bộ kinh cũng không biết giảng. Ở Đài Trung nếu như học ba năm, chí ít có thể giảng được sáu bộ. Tôi ở Đài Trung, lúc mới vào học, tôi có hai khả năng tương đối vượt trội, thứ nhất là sức ghi nhớ, thứ hai là khả năng lý giải. Cho nên, đều áp dụng vào việc học Kinh giáo. 15 tháng trước khi xuất gia thì tôi theo Lão sư Lý học, tôi học được 13 bộ kinh. 13 bộ kinh đều giảng được không tệ, cho nên có thể dạy học ở Viện Phật học. Viện Phật học thì một học kỳ chỉ có thể dạy một bộ, dạy một năm mới dạy được hai bộ. Tôi dạy ba năm ở Viện Phật học mới dùng có sáu bộ, vẫn còn bảy bộ chưa có đất dụng võ. Vì vậy, tôi đối với Viện Phật học, cảm thấy rất xót xa. Về sau, tôi không dạy cho Viện Phật học nữa, vì thấy lãng phí thời gian. Khi tôi ở Singapore, tôi có làm một cuộc thí nghiệm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì cho tôi, thành lập một lớp bồi huấn nhân tài hoằng pháp. Một kỳ là ba tháng, học một bộ kinh, tổng cộng làm được sáu kỳ. Đến kỳ thứ tư sau khi kết thúc, thì tôi di dân đến úc. Cho nên, bốn kỳ trước thì tôi có nghe, nhưng kỳ thứ năm và thứ sáu thì tôi không có tham gia. Y theo phương pháp này... Tốt. Không có gì khác, chính là một chữ “chuyên” này mà thôi, đặc biệt chú trọng ở “chuyên”.

Chúng ta xem Chú giải ở chỗ này, Như Lý Trí: “**Chiếu soi bản tánh các pháp**”, đây chính là khai ngộ, minh tâm kiến tánh. “**Chẳng một chẳng khác**”, thế nào là chẳng một? Tám vạn bốn ngàn pháp môn là chẳng một. Thế nào gọi là chẳng khác? Nghĩa là đều có thể khai ngộ, bất kể pháp môn nào cũng đều đưa đến khai ngộ. Khai ngộ thì đều như nhau cả. Khai ngộ thì chứng đắc được cái gì? Là “***không sanh không diệt***”, đây chính là tự tánh, giống hệt như những gì mà Huệ Năng Đại sư đã nói: “***nào ngờ tự tánh, vốn không sanh-diệt***”; “***nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ***”, vốn tự đầy đủ là tánh đức. Trong tự tánh có vô lượng vô biên công đức, có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo thù thắng. Dùng ba loại này để khái quát hết tất cả; cho nên, cái này gọi là: “**Thông các Pháp tánh**”, tức là minh tâm kiến tánh, danh từ Đại thừa gọi là “***như lý***”. *Lý* tức là tánh, là thể, thấy được bản thể của hết thảy vạn pháp. Loại thứ hai gọi là “***như lượng trí***”, *lượng* là độ lượng, hằng lượng.

“**Chiếu soi tướng khác biệt của chúng sanh**”, ***thù*** (殊) là sự khác biệt, chẳng đồng. Chúng sanh có muôn ngàn sai biệt, nên tướng của chúng sanh cũng có vô lượng vô biên. Trong số đó có kẻ mê, có người ngộ, có phàm, có thánh. “***Khác biệt***” có nhiều loại không giống nhau, “như lượng trí” chính là thông đạt chúng sanh tướng, vô lượng vô biên chúng sanh khắp pháp giới hư không giới. Bạn có thể thông đạt chúng sanh tướng, bạn liền có thể phổ độ tất cả chúng sanh, thành tựu thập lực, tứ vô úy của chính mình. Bạn có trí huệ, có phương pháp để phổ độ chúng sanh. Bạn cùng với chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật, khắp pháp giới hư không giới, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, bạn tự nhiên liền có ứng; không hề khác biệt với chư Phật Như Lai, và Pháp thân Bồ Tát, 41 vị Pháp thân Đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm. Hai loại trí huệ này mà hiện tiền, thì chính là Pháp thân Đại sĩ.

“**Như vậy, ‘thông chư Pháp tánh’ là căn bản trí; đạt chúng sanh tướng là sai biệt trí**”. Căn bản trí là tự thọ dụng, sai biệt trí là tha thọ dụng, nhằm để giáo hóa chúng sanh. Đoạn này, đoạn: “***Thông đạt tánh tướng***”, trên thực tế chính là đại triệt đại ngộ. Chúng ta xem tiếp một đoạn phía sau: “**Cúng Phật độ sanh**”, đây là sinh hoạt thường nhật của Pháp thân Đại sĩ. Mời xem Kinh văn: “**Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh**”, xem tám chữ này. Mời xem Chú giải của Niệm Lão: “***Cúng dường chư Phật, cúng dường có hai loại***”, có hai loại cúng dường; một loại là “***tài cúng dường***”, một loại là “***pháp cúng dường***”. Trong tài cúng dường, có “***cúng dường hương hoa thức ăn, tài vật....****”*, đây là thuộc về tài cúng dường. Loại thứ hai là pháp cúng dường, “***đúng như lời dạy tu hành, lợi ích chúng sanh***”. Phật là ruộng phước điền vô thượng, cúng dường Phật là đại phước báu.

Phía trước chúng ta đã đọc qua hai loại phước điền, đến Thế giới Cực Lạc là phước-huệ song tu một cách cứu cánh viên mãn nhất, duyên quá thù thắng rồi! Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, hạ hạ phẩm vãng sanh, trên kinh nói rất hay: “**Đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát**”. A Duy Việt Trí là Bồ Tát chứng đắc Tam Bất Thối; quá thù thắng, quá khó được rồi. A Duy Việt Trí là thân phận thế nào? Chính là chúng ta thông thường hay gọi là Bồ Tát Đại Triệt Đại Ngộ, Minh Tâm Kiến Tánh.

Chúng ta ở cõi Ta Bà này, không cách gì minh tâm kiến tánh nổi. Sanh đến Thế giới Cực Lạc liền được minh tâm kiến tánh, đem mức độ của chúng ta nâng lên rồi. Đây là do nguyên nhân gì? Do được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thật sự gia trì rồi. Cho nên ở Thế giới Cực Lạc, tuy là ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư nhưng trí huệ, thần thông, đạo lực hoàn toàn ngang bằng với Pháp thân Bồ Tát. Bình đẳng với 41 vị Pháp thân Đại sĩ, đây là điều thù thắng của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nên biết, A Di Đà Phật hóa vô lượng vô biên thân, đến khắp pháp giới hư không giới. Để làm gì? Để tiếp dẫn người vãng sanh. Mỗi ngày, mỗi giờ, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhiều không thể đếm xuể, quá nhiều rồi! Mỗi người…A Di Đà Phật đều phải đến tiếp dẫn. Nếu như không tiếp dẫn, họ sẽ không biết Thế giới Cực Lạc nằm ở đâu, Phật nhất định phải đến tiếp dẫn. Nguyện của Phật là thật, không hề giả, Ngài phát nguyện tiếp dẫn người niệm Phật. Cho nên, người niệm Phật nhất định sẽ thấy mặt Ngài. Những người vãng sanh đến cõi Cực Lạc, cũng có thể giống như A Di Đà Phật vậy, hóa vô lượng vô biên thân... Để làm gì? Để đến thế giới mười phương đi cúng Phật, đi nghe pháp. Cúng Phật là tu phước; nghe pháp là tu huệ, phước-huệ song tu. Tu ở Thế giới Cực Lạc một ngày; chúng ta ở cõi này, có tu vô lượng kiếp cũng không đạt đến trình độ ấy; đều không bằng người ta tu có một ngày. Sự việc này phải hiểu cho rõ ràng. Vì sao? Hiểu rõ rồi, chúng ta mới chân thật hạ quyết tâm: “***Ta phải đến Thế giới Cực Lạc***”.

Đến Thế giới Cực Lạc thành tựu quá nhanh, tốc độ nhanh chóng đó chúng ta không cách gì hình dung nổi. Chứng tỏ câu nói của Hải Hiền Lão hòa thượng, Ngài thường khuyên mọi người, đó cũng là khẩu đầu thiền của lão nhân gia Ngài: “***Lo mà niệm Phật cho tốt; thành Phật là đại sự, những chuyện khác đều là giả***”. Đây là khẩu đầu thiền của Ngài, bạn chân thật hạ quyết tâm, “***tín, nguyện, trì danh; tôi nhất quyết vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đồng nghĩa là thành Phật***”. Làm chẳng bao lâu là thật sự thành Phật rồi, không hề giả. Vãng sanh đến cõi Cực Lạc, liền có trí huệ, thần thông, đạo lực; biến pháp giới hư không giới…nơi nào cũng có thể đi, không có chướng ngại, không ai có thể ngăn trở. Khác hoàn toàn với thế gian này, bạn thật sự đắc đại tự tại. Cúng Phật nghe pháp, song song với việc đó là độ chúng sanh. Bởi vì, khắp pháp giới hư không giới, đều có chúng sanh có duyên với ta. Có duyên mới có thể độ được, không có duyên thì độ không nổi. Vì vậy, những chúng sanh có duyên với chúng ta, thảy đều có thể đắc độ. Pháp môn này thù thắng tột bậc, bản thân chúng ta nhất định phải biết, không được thay đổi, không được chuyển hướng.

Hải Hiền 92 năm một câu Phật hiệu không hề chuyển hướng, không hề thay đổi. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, công đức viên mãn. Chúng ta vì sao không làm? Nghe thấy cái này lạ, cái kia lạ; lão nhân gia Ngài cũng có nói, đừng ham thích cái lạ. Ưa thích cái lạ, đó chính là chướng ngại; khiến chúng ta phân tâm, khiến chúng ta không chuyên, đem công phu tu hành của chính chúng ta phá hoại hết rồi. Người khác tu pháp môn đó, chúng ta tán thán…tốt. Pháp môn nào cũng tốt, chỉ cần thích hợp với căn tánh của bạn. Bạn chỉ cần một môn thâm nhập, đều có thể thành tựu. Bạn không cần phải tu pháp môn của tôi, tôi cũng không nhất thiết phải tu môn của bạn. Tu thành công rồi thì đều như nhau cả, chẳng mảy may khác biệt. Gặp được pháp môn Tịnh tông, thật sự hoàn toàn đều thống nhất. Bất kể tu học pháp môn nào, bạn chỉ cần đem công đức tu học của bạn hồi hướng vãng sanh, người người đều được A Di Đà Phật tiếp dẫn. Pháp môn Tịnh tông thật sự rộng lớn, trong Tam Bối Vãng Sanh có nói, tổng cộng có bốn đoạn Kinh văn. Ba đoạn trước là nói về ba bậc thượng-trung-hạ, phần sau là nói đến tu học những pháp môn khác. Họ chỉ cần đem công đức tu học của họ, hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, cũng có thể vãng sanh. A Di Đà Phật không chối từ, duy có một điều kiện, điều kiện này chính là “***đắc tâm thanh tịnh***”. Trong tâm ít vọng niệm, không có tạp niệm. Tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh cõi nước thanh tịnh. Có điều kiện này liền có thể vãng sanh. Bất kể bạn tu pháp môn nào, tu những pháp môn của những tôn giáo khác đều được; chỉ cần tu đạt đến tâm thanh tịnh liền có thể vãng sanh. Pháp môn này quả thật rộng lớn, một chút cũng không giả.

Phần sau cũng có nói ba loại cúng dường, loại thứ nhất là “***lợi cúng dường. Dùng hương, hoa, thức ăn v.v..***”, tương đồng với tài cúng dường ở trên; thứ hai là “***kính cúng dường: khen ngợi, cung kính***”; thứ ba là “***hạnh cúng dường***”. Hạnh là giống như “pháp cúng dường” được nói ở trên đây, đó chính là như thuyết tu hành. “**Thọ trì, tu hành diệu pháp**”, diệu pháp tu hành của Tịnh tông chúng ta, chính là một câu Phật hiệu. Thật tin, thật nguyện, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, coi như truyền trao toàn bộ bí quyết cho bạn rồi. Chẳng may, may lưu lại một chút nào, bạn xem đơn giản đến như vậy, dễ dàng đến như vậy; không khó hiểu, có thể thành công hay không? Đó phải xem sự kiên trì của bạn. Nếu bạn kiên trì chuyên nhất, rất dễ thành công; còn như bạn tu hành rất tạp, tu rất nhiều thứ; thế thì cũng không biết chừng, có thể tu cả đời này cũng không vãng sanh nổi. Thế mới biết, chuyên nhất quan trọng.

Tiếp theo dẫn dụng trong sách Bình Giải, đây là bộ sách do Tổ sư Đại đức Nhật Bản thuyết: “***Có thể đi qua vô lượng cõi Phật, khởi lên cúng dường nhiều như mây; nên bảo là cúng dường chư Phật***”. Thật vậy, người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều có cái bản lĩnh ấy. Có thể du hành qua vô lượng cõi Phật, cúng dường chư Phật, nghe kinh thính pháp, giáo hóa chúng sanh. Thành tựu vô lượng, vô biên công đức. Chúng ta ở trong đời này, bạn nói xem may mắn hạnh phúc biết dường nào, mới có thể gặp được pháp môn này. Điều khó được nhất chính là gặp được thiện bổn chân thật của kinh Vô Lượng Thọ, bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư; gặp được tập chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chúng ta quả thật may mắn hơn rất nhiều so với thế hệ trước chúng ta một đời, họ vẫn chưa gặp được. Nếu như họ gặp được, thì mức độ phẩm vị khi vãng sanh, sẽ được nâng lên rất nhiều; kiên định “tín, nguyện”, chuyên trì “một câu Phật hiệu”, quyết định không được xen tạp. Thiện bổn kinh Vô Lượng Thọ cùng với tập chú giải của Niệm Lão, có thể giúp chúng ta đạt đến cảnh giới này.

Một câu sau là: “**Khai đạo quần sanh, như kinh Duy Ma chép. Tuy biết các cõi Phật và chúng sanh là không, mà thường tu tịnh độ giáo hóa chúng sanh, thì gọi ‘khai đạo quần sanh’**”. Đây chính là nhìn thấu. Thật sự đã nhìn thấu rồi, thật sự buông xả rồi. Nhìn thấy là liễu giải được chân tướng sự thật, “***phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng; tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh***”. Nhưng nhìn thấy vô vàn chúng sanh đang trôi lăn trong vòng luân hồi sáu nẻo, khổ không kể xiết. Tuy là mộng, chúng ta cũng không muốn nhìn thấy giấc mộng ấy. Trong mộng vẫn có nhiều người khổ nạn đến ngần ấy, chúng ta có phải đi giúp họ không? Nên đi giúp họ. Không có năng lực thì không nói làm gì, nếu có khả năng, có trí huệ, có phương pháp thì nên đi giúp họ. Hôm nay, chúng ta giúp cho mình cũng giúp cho người khác. Tiếp nhận Kinh giáo Đại thừa, tiếp nhận sự hỗ trợ của tập Chú giải của cụ Hoàng Niệm; để chúng ta đối với Tịnh tông, có một sự lý giải sâu sắc đối với Thế giới Cực Lạc nhận biết tường tận. Thế thì có thể không đi được sao!?...không thể không đi.

Hiền công trụ thế 112 năm, rất nhọc nhằn, gian nan. Vì ai vậy? Là vì tôi, vì tín tâm lẫn nguyện tâm của tôi vẫn chưa đủ. Nên sự tu hành biểu pháp của Ngài trong 112 năm này, là để tôi thật tin, thật nguyện vãng sanh. Không còn mảy may nghi hoặc nào, đời này của tôi quyết định được sanh, thậm chí là chuyện này có thật, không hề giả. Mấy ngày trước, phút lâm chung vẫn chưa tắt thở; nghe được Phật pháp, thiện căn, phước đức, nhân duyên của người đó đầy đủ, họ liền thật tin, thật nguyện vãng sanh. Niệm được hai ngày, ba ngày, liền thật vãng sanh rồi; huống hồ tình hình trước mắt chúng ta, cơ thể cũng còn mạnh khỏe, cũng còn chưa đến nỗi nào. Lúc này mà gặp được, làm sao có thể không vãng sanh chứ? Làm gì có cái lý ấy! Mấy năm trước, chúng tôi nhìn thấy bộ đĩa Sơn Tây Tiểu Viện, bốn mươi mấy người mắc bệnh ung thư thời kỳ cuối, đã bị bệnh viện từ chối điều trị. Những người này là tín đồ Phật giáo, có người niệm Phật, có người niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, có người niệm Địa Tạng Bồ Tát. Niệm được hai, ba tháng thì bệnh thật khỏi hẳn. Đó là cái gì? Vì họ vẫn còn thọ mạng. Một lòng chuyên niệm, sức mạnh niệm lực là không thể nghĩ bàn. Có thể đem những tế bào bệnh tật trên người chúng ta, thảy đều khôi phục về lại trạng thái bình thường. Giống như Hải Hiền Lão hòa thượng, năm Ngài 18 tuổi trên chân mọc một cái mụn độc, khổ không kể xiết. Mẹ Ngài đi tìm thầy, tìm thuốc cho Ngài, nhưng đều chẳng ích gì. Sau cùng, Ngài tự hiểu ra đây là bệnh nghiệp chướng, không phải bệnh thông thường. Vậy Ngài làm sao? Ngài nghe nói Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, tầm thanh cứu khổ; Ngài liền một lòng xưng niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Niệm danh hiệu Quan Thế Âm, niệm được hơn một tháng thì bệnh liền khỏi. Thế là từ đó, Ngài tin sâu không nghi.

Lời Bồ Tát nói là thật, không có dối người. Lúc bạn nguy cấp mà cầu đến Ngài, Ngài thật sự sẽ giúp cho bạn. Đạo lý này, nhà lượng tử lực học hiện nay cũng chứng minh được rồi, dùng ý niệm để khôi phục sự khỏe mạnh cho cơ thể. Vấn đề ở chỗ bạn phải thật tin, thì nó liền khởi tác dụng. Nếu như mang theo hoài nghi, thì không thể khởi tác dụng được. Nghi là thuộc về tam độc phiền não. Tam độc là tham-sân-si. Cốt lõi của tham dục là gì? Chính vì nó mà khởi lên tham dục, đó là tình chấp. Cốt lõi của sân hận là gì? Do đâu khởi lên sân hận? Do ngạo mạn. Từ đâu khởi lên ngu si? Do hoài nghi. Người hoài nghi là người không có trí huệ, cho nên kiến tư phiền não. Năm cái trong tư phiền não, chính là ngũ độc tham-sân-si-mạn-nghi. Chúng ta muốn cơ thể mình khỏe mạnh thì đừng có tham; đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian đều không tham, không sân, không ngu si, không ngạo mạn, không hoài nghi. Một lòng một dạ hết mực tin A Di Đà Phật, hoàn toàn nương tựa vào A Di Đà Phật, liền sẽ được A Di Đà Phật bảo hộ. Một đằng mong muốn A Di Đà Phật bảo hộ, đằng khác lại mong tìm sự giúp đỡ, thế thì A Di Đà Phật không giúp được. Vì ý niệm của bạn quá loạn, quá tạp, không thể khởi cảm ứng với Phật. Vậy cảm ứng với ai? Cảm ứng với ma vương, với yêu ma quỷ quái; sự việc này rất phiền phức. Do đó, “***khai đạo quần sanh***”, phải dùng tinh thần của kinh Duy Ma; biết các cõi Phật và chúng sanh đều là không, nhưng mà thế nào? “***Thường tu Tịnh độ, giáo hóa chúng sanh***”, dùng cách gì để giáo hóa chúng sanh? Dùng Tịnh độ. Pháp môn Tịnh độ nói rất rõ, nói rất thấu triệt. Hạ thủ dễ dàng, thành công thù thắng, một đời thành Phật.

Biểu pháp của Hiền công Lão hòa thượng, đã mang lại sự trợ giúp rất lớn đối với Tịnh tông. Tôi xin nhắc nhở các đồng học, bản thân tôi cũng làm như vậy. Tôi đem chiếc đĩa này của Ngài, đem phần tài liệu về Ngài (phần tài liệu này do một vị cư sĩ trẻ tuổi, đã viết lại một phiên bản mới, viết rất hay), chúng tôi mai này sẽ cho in ra thành một bản hoàn chỉnh. Đem cái này, xem thành kinh Vô Lượng Thọ mà đối đãi, nghiêm túc học tập. Chiếc đĩa này một ngày xem ba lần, rất dễ. Một ngày niệm mười ngàn câu Phật hiệu, không khó. Một năm thì coi như cắm chắc cái gốc rồi, liền nắm chắc phần vãng sanh. Nếu như vẫn còn thọ mạng, ta không cần nữa, cầu A Di Đà Phật mang ta đi. Có được không? Được. Nếu như có tâm từ bi, phát nguyện biểu pháp giống như Lão hòa thượng vậy. Dẫu cho thọ mạng bạn tới rồi, thì A Di Đà Phật cũng sẽ kéo dài tuổi thọ cho bạn. Trụ thêm ít năm nơi thế gian này, chịu thêm ít năm vất vả, độ thêm nhiều chúng sanh một chút. Đây đều chẳng phải chuyện gì khó khăn, đây đều gọi là “***khai đạo quần sanh***”.

Đoạn tiếp theo, đoạn nhỏ thứ ba, Khoa đề: “**Vô trụ sanh tâm**”; mời xem Kinh văn: “**Hóa hiện các thân, nhanh như ánh chớp**”. Chúng ta xem Chú giải của Niệm Lão, Ngài cử ra Duy Thức Luận, quyển thứ mười trong Duy Thức Luận có nói: “***Thần lực khó nghĩ lường nên có thể hóa hiện***”. *Hóa* (化) là hóa thân, Pháp thân Như Lai trú tại Thường Tịch Quang; Pháp thân Đại sĩ nơi cõi Thật Báo năng cảm, sẽ khởi cảm ứng đạo giao đến các ngài. Cho nên, Pháp thân Như Lai ở trong cõi Thật Báo, hiện báo thân Phật đi giúp cho họ. Những vị Bồ Tát ở cõi Thật Báo (tức hàng Pháp thân Bồ Tát), các ngài có trí huệ, có thần thông, có thể ở khắp pháp giới hư không giới. Nơi mười Pháp giới, nơi sáu nẻo, trong tất cả cõi nước chư Phật mà hiện ứng thân với hóa thân. Đây là sức mạnh thần thông không thể nghĩ bàn, có thể hiện đồng thời, đồng xứ hiện; có thể đồng thời hiện ở những nơi khác biệt, không cùng một chỗ. Khắp tất cả cõi nước của hết thảy chư Phật đều có thể hiện, cũng có năng lực tham gia Pháp hội của chư Phật. Đến chư Phật sát độ nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, cúng Phật cúng chúng. Cho nên, phước-huệ song tu.

“**Các Đại sĩ nhằm độ chúng sanh, hóa hiện các thứ thân hình, hành động nhanh chóng giống như ánh chớp**”. Trên thực tế, các ngài còn nhanh hơn rất nhiều so với ánh chớp. Ánh chớp coi như quá chậm rồi, không bì kịp với các ngài. Các ngài nhanh hơn ánh chớp không biết bao nhiêu lần mà nói, vì sao? Vì chỉ cần chứng đắc Pháp thân thì không còn khoảng cách, không còn không gian. Không còn không gian, tức không có gần xa; mà đã không có xa gần, thì mười phương sát độ ở đâu? Ở ngay trước mắt. Không còn thời gian thì không có trước sau, vô lượng kiếp trước cũng ở ngay trước mắt. Mà tương lai vô lượng kiếp sau vẫn ở ngay trước mắt, đều nhìn thấy được tất cả. Cho nên, biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh có duyên đều có thể phổ độ một cách đồng thời. Những vị Bồ Tát này- Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc, có phải các ngài ngày ngày đều làm như vậy không? Đúng vậy, chưa từng ngơi tay chút nào. Vậy tại sao vẫn còn nhiều chúng sanh, vẫn đang chịu khổ chịu nạn đến như vậy? Không phải Phật Bồ Tát không độ họ, là do duyên của họ chưa chín muồi. Vào lúc này, nếu giảng nói Phật pháp cho họ, họ sẽ bài xích, họ không thể tiếp nhận.

Đây chính là nói Phật chỉ độ người có duyên, thế nào là có duyên? Là người chịu tin, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành, thế thì người này liền được đắc độ. Có thể tin, có thể lý giải là có duyên, nhưng chưa chắc có thể được độ. Vì người có thể y giáo tu hành, đây mới được gọi là chúng sanh thành thục, họ nhất định đắc độ. Có tín có giải, nhưng không thể làm, coi như có duyên với Phật pháp; chứ chưa chín muồi, vẫn chưa đến lúc được độ. Vậy lúc nào mới được độ? Cái đó hoàn toàn phải xem bản thân họ, cái đó do chúng sanh làm chủ; chứ chẳng can hệ gì đến Phật Bồ Tát. Nếu chúng sanh thật sự làm chủ được rồi, thế thì rất nhanh. Thật sự hiểu rõ ràng, sáng tỏ, cái tâm này liền kiên định, thế thì sẽ rất nhanh là giải quyết được vấn đề. Vì vậy, các ngài hóa hiện đủ mọi thân hình. Quan Thế Âm Bồ Tát 32 ứng, chính là phân thân thành 32 loại. Trong mỗi loại có vô lượng vô biên, hành động nhanh hơn ánh chớp. “***Bồ Tát có thể trong một niệm***”, thời gian của một niệm này quá ngắn, một niệm này là 1/2.100 ngàn tỷ của một giây. Trong một giây có hơn 2.100 ngàn tỷ lần sanh-diệt, bạn liền biết các ngài còn nhanh hơn ánh chớp.

“**Đến khắp mười phương cõi nước**”, *phổ* tức là phổ biến đến một cách đồng thời. “***Trên cúng dường, dưới hóa độ***”, đối với Phật thì đi cúng dường Phật; phía dưới thì đối với chúng sanh có duyên, sẽ đến độ cho họ. “***Bình đẳng phổ chiếu, cũng chẳng phân biệt: ưu, liệt, thân, sơ, vật, ngã, kia, đây...***”, vì sao? Vì không có khởi tâm động niệm. Cái này nên biết, Pháp thân Bồ Tát không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm, đồng nghĩa chưa chứng được Pháp thân, họ là Tam thừa Bồ Tát trong mười Pháp giới, vẫn chưa ra khỏi mười Pháp giới. Kiến tánh liền vượt ra khỏi mười Pháp giới, thoát khỏi mười Pháp giới mới có được năng lực này. Chưa ra khỏi mười Pháp giới, thì họ không cách gì rời khỏi thế giới Ta Bà. Thần thông, đạo lực của họ chỉ loanh quanh nội trong cái đại thiên thế giới này mà thôi, chứ chưa thể vượt ra ngoài được. Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc thì không giống như vậy, các ngài có thể vượt thoát. Bởi vì, các ngài toàn là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Chưa đạt đến trình độ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, đó là nhờ A Di Đà Phật gia trì, được thần thông đạo lực của 48 nguyện gia trì. Sự gia trì này luôn hữu ích, đồng như tự mình chứng đắc vậy. Cho nên, mấy câu này, chúng ta bình thường phải luyện công. Luyện cái gì? Chính là “bình đẳng phổ chiếu”. *Bình đẳng* là chân tâm, phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Hai câu sau chính là biểu hiện cụ thể của bình đẳng, bình đẳng như thế nào? Không có ưu liệt thân sơ, chính là bình đẳng. Không có vật ngã kia đây, chính là bình đẳng. “Bình đẳng phổ chiếu” chính là bình thường chúng ta hay nói, là “dùng chân tâm, không dùng vọng tâm”. Chân tâm là bình đẳng, vọng tâm chính là có chọn lựa, có phân biệt, có chấp trước; chân tâm không có phân biệt, không có chấp trước.

“**Sách Hội Sớ chép: Ánh chớp gồm bốn ý nghĩa**”. Ánh chớp, Đức Phật thường dùng ánh chớp để làm ví dụ trong kinh điển. Ánh chớp có bốn nghĩa, thứ nhất là “***nhanh chóng***”, *tốc tật* nghĩa là nhanh chóng; thứ hai là “***phá tối tăm***”. Tuy rằng chỉ lóe lên trong khoảng thời gian rất ngắn, nhưng ngay trong phút ánh chớp lóe lên ấy, thì sẽ không còn bóng đêm tăm tối, mà là ánh quang minh sáng ngời. Cái ý này rất sâu, vậy khi một niệm lướt qua chúng ta có thể thấy được không? Không được. Vì sao? Vì nó quá nhanh. Nhãn căn của chúng ta (nhãn thức) phản ứng rất chậm, nên không thể nào theo kịp tốc độ của nó được. Vì vậy, nó vừa lóe lên một cái thì chúng ta hoàn toàn chẳng hay biết gì. Ánh sáng của tia chớp chúng ta thấy được, vì ánh sáng của tia chớp đại khái duy trì được một giây. 1/100s, 1/50s 1/25s, vậy thì so với tốc độ máy chiếu điện ảnh thuở trước là 1/24s, chúng ta có thể thấy. Nhưng chỉ thấy có ánh sáng, trong luồng sáng đó chẳng thấy được bất cứ thứ gì. 1/24s, hiện nay chúng ta dùng máy truyền hình là 1/100s, tần suất trong một giây của nó là 100 lần, tức là nó sẽ lóe sáng 100 lần. Chúng ta nhìn không ra độ chớp tắt của nó, thấy dường như rất là ổn định. Kỳ thực nó không ổn định, chỉ là do mắt thường của chúng ta không theo kịp tốc độ của nó, nên thấy nó dường như rất ổn định. Nghĩa thứ ba là “***chẳng trụ***”, tức là nó sanh-diệt. Niệm trước diệt, niệm sau sanh, nó không trụ, nhất là với tần suất 1/2.100 ngàn tỷ của một giây. Tần suất trong một giây của nó là 2.100 ngàn tỷ lần, nó bất trụ. Nghĩa thứ tư là “***vô phân biệt***”, thật sự chẳng có phân biệt, phân biệt không kịp.

Phần sau bảo: “**Bồ Tát trong một niệm, một thời**”; một niệm chính là một thời, một thời chính là một niệm. Nếu như chúng ta tách biệt nó ra để mà nói, thì một niệm là không gian, một thời là thời gian. “***Đến khắp tất cả mười phương thế giới, trên cúng dường chư Phật, dưới lợi ích quần sanh; chẳng có tướng xuất nhập, trước sau lẹ làng như ánh chớp***”, các ngài có tướng xuất nhập không? Có, nhưng tốc độ rất nhanh. Sự việc này chính là mệnh đề, mà khoa học hiện nay đang trong quá trình nghiên cứu. Thiết bị tối tân nhất hiện nay, có thể tóm được khoảnh khắc 1/1.000 ngàn tỷ giây. Từ thiết bị máy móc này, chúng ta có thể quan sát được rất rõ sự sanh-diệt trong tần suất 1/1.000 ngàn tỷ giây của nó. Trong kinh Phật nói với chúng ta Bồ Tát Di Lặc, nói: “**Một cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm**”. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ. Trong một cái búng tay, một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Người ta nói với tôi, họ búng được bảy lần. Trong kinh cũng thường nói bảy là con số viên mãn, vậy là tiếp tục nhân với bảy, ba lần bảy….vậy là 2.100 ngàn tỷ; một giây sanh-diệt, 2.100 ngàn tỷ lần. Cho nên, toàn bộ sáu căn, sáu thức của chúng ta không thể nào theo kịp. Chính ngay trước mắt chúng ta đấy thôi, chưa hề rời xa chúng ta bao giờ, nhưng chúng ta hoàn toàn chẳng biết gì.

Bồ Tát…bạn xem, một niệm một thời. Cho nên, trong kinh lại nói “**chính ngay lúc này**”, lời này là lời thật, không phải giả. Ý này rất sâu, Pháp thân Đại sĩ trong Thường Tịch Quang, không có lời gì để bàn cãi về các ngài cả. Vì sao? Vì các ngài không có cái thân vật chất này, cũng không có hiện tượng tâm lý của tinh thần; mà là Quang, gọi là Thường Tịch Quang. Thường…nó không phải pháp sanh-diệt, đây gọi là thường sanh-diệt là vô thường. Nó thì thường, nó không sanh không diệt. Tịch là thanh tịnh, trong đó cái gì cũng không có, không có ô nhiễm, cũng không có dao động. Quang…là bình đẳng chiếu soi, nơi nào chúng sanh có cảm, các ngài liền hiện tướng ở nơi ấy.

“**Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận**”, lời này nằm trong kinh Lăng Nghiêm, nói quá hay. Đây là nói các ngài có cái năng lực ấy, Bồ Tát của cõi Thật Báo, bốn cõi của Thế giới Cực Lạc, chúng ta có thể nói đều là báo độ của Phật Di Đà. Cõi Thật Báo là tự nhiên mà có, là do tâm hiện tâm sanh. Cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư là do nguyện lực của A Di Đà Phật thành tựu nên; do công đức tu hành trong vô lượng kiếp của Ngài gia trì, mà biến hiện ra. Cho nên nó cũng là Pháp tánh Độ, cũng là Pháp tánh thân. Tác dụng do nó khởi lên, chẳng hề khác biệt với Bồ Tát của cõi Thật Báo. Chúng ta phải làm cho rõ vấn đề này, thế mới có thể hạ quyết tâm: Chỉ có vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chúng ta mới có thể chân thật nhanh chóng thành tựu. Nếu như không đi con đường này, lại chọn đi con đường của tám vạn bốn ngàn pháp môn khác, thật sự phải cần đến vô lượng kiếp. Còn đi đến Thế giới Cực Lạc, đồng nghĩa chúng ta rút ngắn vô lượng kiếp lại; đem biên độ đó rút ngắn xuống, chỉ trong một niệm là thành tựu.

Chúng ta xem tiếp: “**Trên cúng dường chư Phật, dưới lợi ích quần sanh; chẳng có tướng xuất nhập, trước sau lẹ làng như ánh chớp. Bồ Tát có thể chiếu các Phật hội, phá tối tăm cho chúng sanh như ánh chớp trừ tối**”. Đây là nói về Thế giới Cực Lạc, Bồ Tát có thần thông đạo lực như vậy. Phần sau lại nói với chúng ta: “**Bồ Tát hiện ra vô lượng thân, ứng hiện trong các cõi nước nhiều như vi trần; chẳng có trụ xứ, chẳng có dấu vết; như ánh chớp nháng trên không, chẳng biết từ đâu đến, đi, cũng không có dấu tích nhất định. Bồ Tát bình đẳng, không có phân biệt trước, sau, đây, kia...như ánh chớp soi sáng mọi vật; chẳng phân biệt trước, sau, đây, kia**”.

Hôm nay thời gian tới rồi, mấy câu này chúng ta để lại qua đến bài sau sẽ học tiếp.

**A Di Dà Phật.**